

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2021/HSPT
Ngày: 19/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Xuân Văn.

Ông Vũ Quang Huy.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Dương Đức Thắng** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Mạnh Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 190/2021/HSST ngày 19/2/2021 theo đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 295/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn H, sinh năm: 1979 tại Hòa Bình; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: khu ..., thị trấn ..., huyện ..., tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình D (đã chết) và con bà: Đặng Thị S; Danh chỉ bản số 316 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 13/05/2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 13/05/2020; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Danh Huế** - Công ty Luật TNHH Hùng Đông. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại không có kháng cáo: Công ty TNHH Thương mại T.**

Địa chỉ:..., quận C, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân H – Giám đốc. (Vắng mặt do Tòa án không triệu tập)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo** (Vắng mặt do Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/6/2007, Chi nhánh Công ty cổ phần T trực thuộc công ty cổ phần T (địa chỉ:, Hà Nội) đã ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Trần Văn H, chức danh chuyên môn là nhân viên kinh doanh làm việc tại bộ phận kinh doanh thiết bị nước, nhiệm vụ là chào hàng, chăm sóc khách hàng, phát triển đại lý mới, quản lý và theo dõi đơn hàng của đại lý, thu tiền của đại lý bằng cách gọi điện yêu cầu chuyển khoản hoặc đến tận nơi thu tiền trực tiếp, nộp tiền thu được của đại lý về cho công ty chậm nhất không quá 17h30' ngày làm việc hôm sau. Đến tháng 9/2009, Công ty cổ phần T có chính sách sắp xếp lại hệ thống kinh doanh: chuyển bộ phận kinh doanh thiết bị nước từ chi nhánh Công ty cổ phần T về Công ty TNHH Thương mại T. Ngày 01/10/2009, Công ty TNHH Thương mại T ký hợp đồng loại không xác định thời hạn với H, giữ nguyên nhiệm vụ cũng như quy định như cũ. Trong quá trình làm việc, từ khoảng đầu tháng 10/2009 đến cuối tháng 11/2009, H đã thu tiền thanh toán của 20 khách hàng (mà công ty đã giao hàng) ở các tỉnh Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh với tổng số tiền là 168.611.105 đồng, cụ thể:

- Tháng 10/2009, H thu của chị Lê Thị H (sinh năm: 1971, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Hợp Thành, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 18.174.105 đồng.

- Tháng 10/2009, H thu của ông Lê Xuân S (sinh năm: 1973, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Minh Tám, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 2.000.000 đồng.

- Tháng 10/2009, H thu của chị Tạ Thị Việt H (sinh năm: 1981, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Điệp Hương, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 6.000.000 đồng.

- Tháng 10/2009, H thu của anh Tạ Quân H (sinh năm: 1976, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng H, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 10.000.000 đồng.

- Tháng 10/2009, H thu của Công ty TNHH T, địa chỉ: số, Hải Phòng) do bà Đặng Thị T. (sinh năm: 1974, HKTT:, Hải Phòng) là giám đốc số tiền 8.253.000 đồng.

- Tháng 10, 11/2009, H thu của anh Trần Trung H (sinh năm: 1967, HKTT:, Hải Dương) là chủ cửa hàng Trần Hội, địa chỉ:, Hải Dương số tiền 4.400.000 đồng.

- Ngày 16/11/2009, H thu của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1963, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Trung Hoa, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 6.000.000 đồng.

- Ngày 24/11/2009, H thu của chị Nguyễn Thị N (sinh năm: 1969, HKTT:, Hải Dương) là chủ cửa hàng Thành Nhận, địa chỉ:, Hải Dương số tiền 5.572.000 đồng.

- Ngày 24/11/2009, H thu của anh Nguyễn Thái N (sinh năm: 1965, HKTT:, tỉnh Hải Dương) là chủ cửa hàng Nguyễn Sim, địa chỉ:, tỉnh Hải Dương số tiền 20.000.000 đồng.

- Ngày 24/11/2009, H thu của bà Dương Thị Bích L (sinh năm: 1964, HKTT:, Hải Phòng) là chủ cửa hàng Lâm Hà, địa chỉ: số, Hải Phòng số tiền 3.935.000 đồng.

- Ngày 24/11/2009, H thu của Công ty TNHH T, địa chỉ: số, Hải Phòng do bà Nguyễn Thị Bích T (sinh năm: 1973, HKTT:, Hải Phòng) là giám đốc số tiền 4.893.000 đồng.

- Ngày 25/11/2009, H thu của ông Lê Trí B (sinh năm: 1956, HKTT:, Hải Phòng) là chủ cửa hàng Trang Vân, địa chỉ: số, Hải Phòng số tiền 9.384.000 đồng.

- Ngày 26/11/2009, H thu của bà Mai Thị O (sinh năm: 1962, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Sơn Thủy, địa chỉ: số, Quảng Ninh số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 27/11/2009, H thu của ông Trần Đình T (sinh năm: 1975, HKTT:, Hải Dương) là chủ cửa hàng Trần Tư, địa chỉ:, Hải Dương số tiền 9.000.000 đồng.

- Ngày 27/11/2009, H thu của bà Phan Thị T (sinh năm: 1969, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Minh Chọn, địa chỉ: số, Quảng Ninh số tiền 8.000.000 đồng.

- Ngày 27/11/2009, H thu của chị Từ Kim H (sinh năm: 1969, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Vân Hoa, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 28/11/2009, H thu của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1972, HKTT:, Hải Dương) là chủ cửa hàng Phượng Hoàng, địa chỉ:, Hải Dương số tiền 10.000.000 đồng.

- Ngày 28/11/2009, H thu của bà Nguyễn Thị M là vợ ông Trần Xuân N là chủ cửa hàng Tiến Thành, địa chỉ: Hải Dương đưa cho H 3.000.000 đồng.

- Tháng 11/2009, H thu của anh Nguyễn Quốc N (sinh năm: 1969, HKTT:, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Ninh Hằng, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 5.000.000 đồng.

- Tháng 11/2009, H thu của chị Nguyễn Thị D (sinh năm: 1976, HKTT: khu, Quảng Ninh) là chủ cửa hàng Lê Huy, địa chỉ:, Quảng Ninh số tiền 15.000.000 đồng.

Sau khi thu được số tiền 168.611.105 đồng từ 20 khách hàng, H đã không nộp về công ty theo quy định mà chi tiêu cá nhân hết, không còn khả năng trả lại cho công ty nên H tự ý nghỉ việc, đã cắt liên lạc với gia đình và bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được 06 giấy nhận tiền đứng tên Trần Văn H. Theo Kết luận giám định số 937/PC54 ngày 24/02/2012 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội:

Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Văn H dưới chữ ký trên 06 Giấy nhận tiền ghi các ngày:

- Ngày 24/11 nhận số tiền: 3.935.000 đồng có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Dương Thị Bích L cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A1).

- Ngày 24/4/2009, nhận số tiền: 4.022.000 đồng và ngày 27/11/2009 nhận số tiền 10.000.000 đồng có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Từ Thị H cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A2).

- Ngày 31/10/2009, nhận số tiền 2.000.000 đồng và 1.400.000 đồng có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Trần Trung H cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A3).

- Không đề ngày, tháng, năm nhận số tiền: 6.000.000đ có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Nguyễn Thị H cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A4).

- Ngày 27/11/2019 nhận số tiền 9.000.000đ có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Trần Đình T cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A5).

- Ngày 27/11/2009 nhận số tiền 8.000.000 đồng có chữ viết, chữ ký xác nhận đứng tên Phạm Thị T cung cấp cho CAQ Cầu Giấy (Ký hiệu A6).

Với chữ ký, chữ viết mẫu đứng tên Trần Văn H trên Đơn gửi “Ban giám đốc Công ty cổ phần T”, ngày 9/3/2017 (Ký hiệu M1) và trên 02 “Sổ chi tiết công nợ” ngày 31/5/2009, ngày 20/8/2009 (trừ chữ viết, chữ ký phần khoanh bút màu đỏ - Ký hiệu M2, M3) là chữ do cùng một người ký và viết.

Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, Trần Văn H bỏ trốn đến ngày 26/02/2020, Trần Văn H đã nhờ mẹ là bà Đặng Thị S đến Công ty T để xin lỗi và khắc phục toàn bộ số tiền 168.611.105 đồng mà H đã chiếm đoạt của Công ty.

Ngày 13/5/2020, Trần Văn H đã đến Công an quận Cầu Giấy đầu thú.

Ngày 09/7/2020, anh Tạ Quân H (là chủ cửa hàng H Hải, địa chỉ: ..., Quảng Ninh) tự nguyện giao nộp 02 tờ giấy được cắt trong sổ theo dõi tại cửa hàng liên quan đến việc giao nhận tiền giữa anh Quân H và Trần Văn H.

Theo Kết luận giám định số 8049/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 09/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

1. Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Trần Văn H dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2;

- Chữ viết có nội dung “26/06/2009: Nhận T²: 10.000.000 đ (Mười triệu đồng chẵn)” và “30/7/2009: Nhận T²: 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn)” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1;

- Chữ viết có nội dung “nhận T²: 6239.000đ đã T² hết” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2

Với chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Văn H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

2. Chữ viết có nội dung “27/08/09” trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 với chữ viết đứng tên Trần Văn H trên các mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M3) không phải là chữ do cùng một người viết ra.

Đối với Công ty TNHH Thương mại T: sau khi nhận bồi thường, Công ty không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với 20 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận hàng và giao tiền cho H, không thiệt hại gì về tài sản nên họ không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 295/HSST ngày 20/11/2020, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định phạt bị cáo Trần Văn H 42 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí quyền kháng cáo.

Ngày 24/11/2020 bị cáo Trần Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt, Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sau khi đánh giá tình chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, mức án cấp xét xử sơ thẩm đã tuyên là phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên mức hình phạt bản án sơ thẩm đã quyết định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, về trách nhiệm dân sự trước khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường xong, bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương, bị cáo phạm tội xong bỏ trốn và đã ra đầu thú đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hình thức:* Đơn kháng cáo của bị cáo đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về nội dung:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10 năm 2019 đến cuối tháng 11 năm 2019, lợi dụng nhiệm vụ được Công ty TNHH thương mại T giao, bị cáo đã thu tiền của 20 khách hàng của Công ty ở các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương với tổng số tiền là 168.611.105 đồng. Sau khi thu được tiền, bị cáo không nộp về

cho Công ty mà đã chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng cá nhân và bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực pháp luật, thời điểm bị cáo bị truy tố Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật, mức hình phạt của tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là bằng nhau. Do vậy, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, trước khi xét xử sơ thẩm đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo có bố đẻ có công với cách mạng cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, không có tình tiết mới.

Tại cấp sơ thẩm trước khi xét xử ngày 16/11/2021 bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không nhận định đánh giá hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo là thiếu sót.

Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 295/2021/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 158/2020/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thành phố Hà Nội về phần hình phạt

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Trần Văn H 33 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an TP. Hà Nội;
- Chi cục T.H.A DS Q Cầu giấy;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY